

# KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VÀ BÀI HỌC CHO VIỆT NAM ĐỂ XÂY DỰNG CHUẨN MỰC KẾ TOÁN CÔNG

## INTERNATIONAL EXPERIENCE AND LESSONS FOR VIETNAM TO BUILD STANDARDS ACCOUNTING

**Trần Thị Thắm**

*Khoa Kế toán, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp*

Đến Tòa soạn ngày 30/03/2020, chấp nhận đăng ngày 08/05/2020

**Tóm tắt:** Việt Nam trong những năm gần đây, quá trình hội nhập kinh tế quốc tế đã và đang diễn ra ngày càng sâu rộng trên nhiều lĩnh vực. Khi đó, đòi hỏi Việt Nam phải cam kết minh bạch hóa thông tin kế toán đặc biệt minh bạch trong lĩnh vực kế toán công, các thông tin cung cấp phải mang tính chuẩn mực có thể so sánh và được quốc tế thừa nhận. Mặt khác, Việt Nam đang triển khai Đề án tổng kế toán nhà nước nhằm xây dựng hệ thống kế toán nhà nước đồng nhất, đầy đủ, minh bạch, phù hợp với thông lệ quốc tế và thực tế tại Việt Nam. Việc xây dựng và ban hành các chuẩn mực kế toán công của Việt Nam trong điều kiện hiện nay là cần thiết để tạo ra một môi trường pháp lý quan trọng trong kế toán công để góp phần quản lý ngày càng tốt hơn tài sản của Nhà nước. Xuất phát từ lý do trên bài viết đề cập về kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam để xây dựng chuẩn mực kế toán công là cần thiết và tất yếu hiện nay.

**Từ khóa:** Chuẩn mực kế toán, bài học kinh nghiệm, kế toán công Việt Nam.

**Abstract:** Vietnam in recent years, the process of international economic integration has been taking place more and more deeply in many fields. At that time, Vietnam was required to commit to the transparency of accounting information, especially in the field of public accounting, the provided information must be comparable and internationally accepted standards. On the other hand, Vietnam is implementing the State General Accounting Scheme to build a uniform, complete and transparent State accounting system, consistent with international practices and reality in Vietnam. The development and promulgation of Vietnam's public accounting standards under current conditions is necessary to create an important legal environment in public accounting to contribute to better management of public assets. Stemming from the reason on the article on national experiences and lessons for Vietnam to build public accounting standards is necessary and indispensable today.

**Keywords:** Accounting standards, lessons learned, Vietnamese public accountant.

### 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong nền kinh tế thị trường vận hành theo định hướng xã hội chủ nghĩa đòi hỏi kế toán nói chung, kế toán trong lĩnh vực công nói riêng luôn phải thừa nhận các nguyên tắc, thông lệ của quốc tế, đồng thời vẫn phải có mô hình quản lý phù hợp với tình hình và đặc điểm riêng của Việt Nam. Mặt khác, quá trình

hội nhập kinh tế quốc tế ở Việt Nam trong những năm gần đây đã diễn ra rất mạnh mẽ nên việc phải cung cấp thông tin có tính chuẩn mực, có khả năng so sánh và được quốc tế thừa nhận. Hiện tại Việt Nam đã có những bước tiến trong việc nghiên cứu xây dựng các quy định trong lĩnh vực kế toán công theo hướng hòa nhập với thông lệ quốc tế, cụ thể

ngày 10/10/2017 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 107/2017/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp thay thế cho Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC. Tuy nhiên, chế độ kế toán mới ban hành vẫn chỉ là các hướng dẫn các giao dịch mang tính thực hành coi trọng hình thức của giao dịch chưa đáp ứng được yêu cầu mang tính đồng bộ theo khuôn mẫu chung, chưa đạt được kỳ vọng và cần có một hệ thống chuẩn mực kế toán công phù hợp với thông lệ quốc tế cho Việt Nam.

## **2. BỐI CẢNH ÁP DỤNG VÀ CÔNG BỐ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN CÔNG TRÊN THẾ GIỚI**

Chuẩn mực kế toán công quốc tế (IPSAS) là một hệ thống những qui định, hướng dẫn về những nguyên tắc, nội dung, phương pháp và thủ tục kế toán cơ bản chung làm cơ sở ghi chép, lập báo cáo tài chính nhằm đạt được sự đánh giá trung thực, hợp lý, khách quan về thực trạng tài chính và kết quả hoạt động của các đơn vị kế toán trong lĩnh vực công.

Chuẩn mực kế toán công được xây dựng và áp dụng ở các quốc gia có nền kinh tế hội nhập là tất yếu khách quan, bởi khi đó hệ thống chuẩn mực kế toán có thể được trình bày dưới dạng hình thức văn bản theo từng chuẩn mực riêng rẽ hoặc qui định trong hệ thống kế toán chung tùy theo đặc điểm của mỗi quốc gia. Hiện tại mức độ áp dụng IPSAS của các quốc gia cũng rất đa dạng và thường được thực hiện theo một trong ba mô hình sau:

Mô hình 1: Áp dụng hoàn toàn đúng theo chuẩn mực kế toán công quốc tế.

Mô hình 2: Vận dụng có chọn lọc các qui định của chuẩn mực kế toán công quốc tế, bổ sung một số qui định để xây dựng chuẩn mực kế toán công phù hợp với đặc thù của nền kinh tế.

Mô hình 3: Không sử dụng chuẩn mực kế toán công quốc tế mà tự xây dựng và ban hành chuẩn mực kế toán công quốc gia.

Về cách thức trình bày và ban hành chuẩn mực kế toán công của các quốc gia thường được lựa chọn theo 1 trong 2 phương án dưới đây:

Phương án 1: Từng chuẩn mực được công bố theo hệ thống chuẩn mực và đều được trình bày và đánh số hiệu riêng. Phương án này được nhiều quốc gia áp dụng.

Phương án 2: Chuẩn mực kế toán công không được trình bày ban hành riêng theo hệ thống chuẩn mực mà theo khuôn khổ pháp luật hiện có của mỗi quốc gia và được trình bày xen kẽ trong hệ thống các qui định pháp luật về kế toán.

## **3. BỐI CẢNH CỦA VIỆT NAM VÀ SỰ CẦN THIẾT CỦA VIỆC CÔNG BỐ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN CÔNG**

Trong nền kinh tế thị trường vận hành theo định hướng xã hội chủ nghĩa sẽ luôn đòi hỏi kế toán nói chung và kế toán khu vực công nói riêng phải thừa nhận các thông lệ và nguyên tắc phổ biến của quốc tế nhưng vẫn phải có mô hình quản lý phù hợp với sự phát triển kinh tế và tình hình thực tại của Việt Nam. Trong những năm gần đây Việt Nam đã hội nhập quốc tế ngày càng đa dạng, việc gia nhập các tổ chức kinh tế thế giới và khu vực (như WTO, Hiệp định thương mại Việt - Mỹ...) đã đòi hỏi chúng ta phải cung cấp thông tin có tính chuẩn mực, có thể so sánh và phải được quốc tế thừa nhận. Mặt khác nhu cầu nắm bắt thông tin toàn cảnh về tài chính của quốc gia cũng là điều mà nhiều người trong xã hội đang quan tâm, khi đó vai trò của kế toán trong lĩnh vực công được thể hiện là một chức năng cung cấp thông tin và kiểm tra các hoạt động kinh tế tài chính của Nhà nước. Việt Nam cũng đang thực hiện triển khai Đề án tổng kế toán nhà nước nhằm xây dựng một hệ thống kế toán công đồng nhất để đảm bảo tính kịp thời, đầy đủ, công khai, minh bạch phù hợp với thông lệ quốc tế, Việt Nam đã triển khai xây dựng và công bố hệ thống chuẩn mực kế toán trong lĩnh vực doanh nghiệp, hiện nay đang có kế

hoạch triển khai áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS). Tuy nhiên, trong lĩnh vực kế toán công từ trước đến nay chúng ta mới chỉ xây dựng và ban hành các chế độ kế toán để hướng dẫn công tác kế toán và tổ chức bộ máy kế toán nhưng chưa có những quy định mang tính nguyên tắc, thống nhất đầy đủ và đồng bộ phù hợp với thông lệ quốc tế. Do đó, việc xây dựng và ban hành các chuẩn mực kế toán công của Việt Nam là việc làm cần thiết trong điều kiện kinh tế hiện nay góp phần quản lý tài sản của Nhà nước cả ở tầm vĩ mô và vi mô ngày càng tốt hơn.

#### **4. KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VÀ BÀI HỌC CHO VIỆT NAM**

##### **4.1. Kinh nghiệm quốc tế**

Theo thông tin từ ([www.IPSASs.org](http://www.IPSASs.org)) cho thấy có nhiều quốc gia đã và đang áp dụng IPSASs, trong đó điển hình có các nước đã áp dụng IPSASs hoàn toàn gồm: Uganda, Cambodia, Azerbaijan, Cyprus, Laos, Israel, Nepal... Các quốc gia trên thường là các nước chưa phát triển về nghề kế toán chính vì vậy họ lựa chọn cách làm là áp dụng hoàn toàn chuẩn mực kế toán công quốc tế để thực hiện cho quốc gia mình, tuy nhiên đối với các quốc gia phát triển về nghề kế toán thì họ đang áp dụng chuẩn mực kế toán công cũng rất đa dạng, điển hình tại một số quốc gia như sau:

##### **4.2. Kinh nghiệm của Australia**

Theo kinh nghiệm triển khai lập Báo cáo ngân sách nhà nước và việc làm Báo cáo kế toán trên cơ sở dồn tích của John Ignatius - Thứ trưởng thứ nhất Bộ Tài chính Australia tại “Hội thảo quốc tế về chuẩn mực kế toán công” thì chu trình báo cáo định kỳ của Australia về ngân sách nhà nước và các thông tin kinh tế đã giúp cho việc quản lý tài chính của quốc gia này được chặt chẽ.

Giáo sư danh dự Alan Barton - một người hành nghề lý luận quản lý tài chính khu vực công có danh tiếng ở Australia cho rằng “nếu

không có một chế độ kế toán dồn tích, Chính phủ không có được những ghi chép có tính hệ thống để có thể hy vọng có được sự quản lý hiệu quả nếu thiếu vắng những hồ sơ kế toán thích hợp để ghi chép chúng”. Tiến trình chuyển từ việc lập ngân sách và báo cáo kế toán về doanh thu, chi phí và kết quả hoạt động trên cơ sở tiền mặt sang chế độ kế toán dồn tích đầy đủ ở Australia được tiến hành qua các giai đoạn sau: Giai đoạn từ 2013 về trước kế toán thu, chi và kết quả hoạt động chuyển hoàn toàn sang chế độ kế toán dồn tích. Australia cho rằng kế toán dồn tích mang lại nguồn thông tin đầy đủ về tài sản, nợ phải trả, nguồn vốn, thu chi mà trước đó không được tổng hợp hoặc báo cáo trong một khuôn khổ thống nhất và liên tục theo những quy định kế toán cũ của quốc gia này. Chế độ kế toán dồn tích đã cung cấp thông tin về thu, chi và kết quả hoạt động của đơn vị công có thể so sánh được cho các năm hoặc giữa các đơn vị với nhau và có độ chính xác cao hơn. Theo chuẩn mực kế toán công của Australia (AASB) số 101 và số 104 năm 2013 thì báo cáo tài chính là báo cáo trình bày tình hình tài chính và hoạt động tài chính của một đơn vị công nhằm mục đích cung cấp thông tin về tình hình tài chính, hoạt động tài chính và lưu chuyển tiền tệ của đơn vị cho những người sử dụng thông tin để học có thể sử dụng hiệu quả trong việc đưa ra các quyết định kinh tế. Do đó, báo cáo tài chính theo cơ sở kế toán dồn tích sẽ cung cấp các thông tin về tài sản, khoản phải trả, vốn chủ sở hữu, thu chi.

Nguyên tắc lập và trình bày báo cáo tài chính về kế toán thu, chi và kết quả hoạt động trong các đơn vị công tại Australia được tiến hành theo chuẩn mực kế toán công của quốc gia của họ nhằm đảm bảo tính công bằng và tuân thủ chuẩn mực, tuân thủ tính hoạt động liên tục, cơ sở dồn tích, trọng yếu và tập hợp, bù trừ và nhất quán. Khi đó, bộ báo cáo tài chính trên cơ sở dồn tích của quốc gia này gồm các báo cáo sau: Báo cáo tình hình tài chính, báo cáo này

trình bày các thông tin về tài sản ngắn hạn, tài sản dài hạn, nợ phải trả ngắn hạn, nợ phải trả dài hạn và vốn chủ sở hữu; Báo cáo lãi, lỗ và thu nhập khác sẽ trình bày thông tin về doanh thu, chi phí và lợi nhuận; Báo cáo sự thay đổi vốn chủ sở hữu trình bày thông tin tổng thu nhập toàn diện của kỳ kế toán; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ trình bày thông tin về dòng tiền vào, dòng tiền ra của đơn vị; thuyết minh báo cáo tài chính trình bày các thông tin bổ sung cho các báo cáo tài chính còn lại theo quy định về công bố thông tin của chuẩn mực kế toán Australia.

Từ năm 2014 cho đến nay Australia đã ban hành được các chuẩn mực bao gồm: trình bày báo cáo tài chính trên cơ sở tiền mặt; kế toán đầu tư vào công ty liên kết; hợp đồng xây dựng; hàng tồn kho; báo cáo bộ phận; các khoản dự phòng; nợ phải trả tiềm tàng và tài sản tiềm tàng; thuê tài sản, hiện tại quốc gia này đang tiến hành dự thảo và ban hành thêm một số chuẩn mực kế toán mới.

#### **4.3. Kinh nghiệm của Canada**

Tại Canada các chuẩn mực kế toán công được ban hành theo một qui trình và do một tổ chức được thừa nhận công bố là Hội đồng kế toán khu vực công (CCSP). Các chuẩn mực kế toán giúp cho việc cung cấp các thông tin để đánh giá và trình bày trong các báo cáo tài chính của Chính phủ đáp ứng được các nhu cầu của những người sử dụng thông tin cho việc ra các quyết định. Hội đồng kế toán khu vực công là một tổ chức độc lập, nhiệm vụ của Hội đồng này phục vụ lợi ích công cộng, xây dựng các chuẩn mực và cung cấp các chỉ dẫn liên quan đến các thông tin tài chính và các thông tin khác về hiệu quả hoạt động do các đơn vị thuộc khu vực công trình bày. Để thực hiện nhiệm vụ đó, Hội đồng đã xây dựng một cách độc lập các chuẩn mực và hướng dẫn dựa trên các nguyên tắc chung có tham khảo các chuẩn mực kế toán được thừa nhận trên thế giới. Qui trình ban hành chuẩn mực công của Canada

gồm những giai đoạn chủ yếu sau: thăm dò định kỳ; nhận định dự án; nghiên cứu; đề xuất dự án; phát biểu các nguyên tắc; trình bày thăm dò; thay đổi chỉnh sửa. Trong từng giai đoạn đều có qui định cụ thể thời hạn hoàn thành công việc, cách thức xử lý các phát sinh trong từng giai đoạn, thẩm quyền của từng thành viên tham gia soạn thảo, công bố... Cho đến thời điểm hiện nay Canada đã ban hành được các chuẩn mực theo lộ trình như sau: Năm 2008 ban hành được 4 chuẩn mực là trình bày báo cáo tài chính, báo cáo lưu chuyển tiền tệ, các chính sách tài chính, ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái. Năm 2009 ban hành được 2 chuẩn mực là chi phí đi vay và báo cáo tài chính hợp nhất. Năm 2010 ban hành 10 chuẩn mực bao gồm: kế toán đầu tư vào công ty liên kết, báo cáo tài chính đối với các khoản lợi ích từ hoạt động liên doanh, tổn thất của tài sản không tạo tiền, hợp đồng xây dựng, hàng tồn kho, thuê tài sản, báo cáo bộ phận; các khoản dự phòng; nợ phải trả tiềm tàng và tài sản tiềm tàng; trình bày báo cáo tài chính trên cơ sở tiền mặt. Năm 2011 ban hành 3 chuẩn mực gồm: các sự kiện phát sinh sau ngày lập báo cáo tài chính, bất động sản đầu tư, bất động sản, nhà xưởng và thiết bị.

#### **4.4. Kinh nghiệm của Indonesia**

Với đặc điểm và tính chất của kế toán trong các đơn vị công của Indonesia một mặt phải đáp ứng trách nhiệm giải trình minh bạch thông tin về kế toán, mặt khác là đáp ứng yêu cầu để ra các quyết định quản lý và kiểm soát các hoạt động đạt được hiệu quả và phân bổ tối ưu các nguồn lực tài chính cho từng hoạt động của các đơn vị. Để đạt được mục tiêu trên, vào tháng 6 năm 2005 Indonesia đã được thành lập Ủy ban chuẩn mực kế toán (KSAP) độc lập qua Nghị định của Bộ Tài chính. Chiến lược chính của KSAP là để xây dựng các chuẩn mực kế toán công của Indonesia theo các thông lệ kế toán quốc tế có tính đến điều kiện hiện tại của Indonesia cũng như các giai đoạn chuyển tiếp. Các tham chiếu chủ yếu

của (KSAP) là các chuẩn mực kế toán công quốc tế (IPSAS), các dự thảo về các chuẩn mực kế toán của Chính phủ, các chuẩn mực kế toán tài chính của Indonesia (IAI). Theo tiến sỹ Binsar H. Simanjuntak - Chủ tịch Ủy ban chuẩn mực kế toán của Chính phủ Indonesia trình bày trong “Hội thảo quốc tế về chuẩn mực kế toán công” tháng 12 năm 2014 cho rằng mục tiêu của chuẩn mực kế toán công của Chính phủ Indonesia là kế toán trên cơ sở tiền mặt hướng tới kế toán cơ sở dồn tích. Cụ thể là thu và chi hoạt động theo cơ sở kế toán tiền mặt còn tài sản, nợ phải trả và cổ phần hóa theo cơ sở kế toán dồn tích. Báo cáo tài chính cơ bản trong đơn vị công của Indonesia khi đó bao gồm: Bảng cân đối kế toán, báo cáo thực hiện ngân sách, báo cáo dòng tiền và thuyết minh báo cáo tài chính. Kế toán của đơn vị công của quốc gia này được ghi nhận và trình bày trên báo cáo tài chính tại “Báo cáo dòng tiền” trên cơ sở tiền mặt. Trước khi cải cách kế toán trong đơn vị công theo chuẩn mực kế toán công quốc tế, hệ thống ghi chép của Indonesia sử dụng bút toán đơn, báo cáo dựa trên cơ sở tiền mặt không có chuẩn mực kế toán. Sau khi cải cách hệ thống kế toán công của quốc gia này là để gắn kết với các chuẩn mực kế toán công quốc tế đã giải quyết được những điểm yếu của hệ thống tài khóa trước đây của quốc gia này bằng cách chuyển từ hệ thống bút toán ghi đơn sang bút toán ghi kép và từ cơ sở kế toán tiền mặt sang cơ sở kế toán dồn tích. Mô hình kế toán khu vực công của họ có sự thay đổi từ tập trung (chính quyền trung ương vẫn giữ toàn quyền kiểm soát) sang phân cấp (chính quyền địa phương có thẩm quyền thực hiện việc quản lý tài chính này). Từ đó dẫn tới có sự thay đổi từ cơ sở kế toán tiền mặt sang tiền mặt hướng tới dồn tích nhằm duy trì ghi chép giao dịch hàng ngày liên quan đến thu, chi và kết quả hoạt động dựa trên các giao dịch tiền.

Từ năm 2016 cho đến nay đã ban hành được các chuẩn mực bao gồm: hàng tồn kho, các khoản dự phòng, thuê tài sản.

#### 4.5. Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

Thông qua nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế về việc áp dụng IPSAS của từng quốc gia cho thấy hầu hết các nước đều có Hệ thống chuẩn mực kế toán công của quốc gia và phần lớn các nước đã tuyên bố áp dụng IPSAS hoặc vận dụng IPSAS có điều chỉnh theo đặc điểm riêng của mỗi nước. Cách thức áp dụng của mỗi quốc gia cũng có sự khác nhau, do đó việc lựa chọn mô hình nào phù hợp với Việt Nam thì cần phải được nghiên cứu kỹ kinh nghiệm của từng nước để trao đổi và thống nhất giữa các bên liên quan trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Khi đó Việt Nam cần có một số bài học kinh nghiệm từ các quốc gia như sau:

*Một là*, việc ban hành chuẩn mực kế toán công của Việt Nam dựa trên cơ sở hệ thống chuẩn mực kế toán công quốc tế nhưng cần chú ý các qui định hiện tại, thực tiễn về kế toán và nguồn nhân lực của Việt Nam. Bởi hệ thống chuẩn mực kế toán công quốc tế được xây dựng và áp dụng chung nên đối với từng quốc gia sẽ có những bất cập. Đồng thời khi xây dựng và ban hành chuẩn mực kế toán công cho Việt Nam chúng ta cần chú ý tác biệt quản trị tài chính công và quản trị tài chính doanh nghiệp để quản lý tài chính được hiệu quả.

*Hai là*, việc ban hành chuẩn mực kế toán công của Việt Nam cũng cần bám sát theo mục tiêu của việc cải cách tài chính công theo hướng quản lý ngân sách theo kết quả đầu ra, vận dụng cách thức quản lý như của doanh nghiệp đang là xu hướng quản lý tài chính công hiện đại mà nhiều nước trên thế giới đã và đang áp dụng hiện nay. Mặt khác, chúng ta cũng rất nỗ lực thay đổi và từng bước trao quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp và các cơ quan hành chính của Nhà nước.

*Ba là*, Việt Nam nên tổ chức nghiên cứu, xây dựng chuẩn mực kế toán công sao cho đảm bảo phù hợp với thực tế hoạt động của Nhà nước, Bộ Tài chính và các cơ quan nhà nước

khác để đảm bảo khi triển khai được đồng bộ ít có sự khác biệt giữa chuẩn mực kế toán công và cơ chế quản lý tài chính.

*Bốn là*, khi triển khai xây dựng chuẩn mực kế toán công cần có kế hoạch để triển khai đồng bộ theo qui trình ban hành chuẩn mực (như việc dịch chuẩn mực kế toán công quốc tế ra tiếng việt, thống nhất thuật ngữ, thời hạn hoàn thành, thời điểm áp dụng chuẩn mực...).

## **5. KẾT LUẬN**

Qua nghiên cứu việc áp dụng và công bố chuẩn mực kế toán công của các quốc gia trên thế giới cùng với bối cảnh hiện tại của Việt Nam thì việc xây dựng và ban hành hệ thống

các chuẩn mực kế toán công của Việt Nam sẽ tạo ra một môi trường pháp lý quan trọng cho lĩnh vực kế toán công nhằm góp phần quản lý ngày càng tốt hơn tài sản của Nhà nước trong giai đoạn hiện nay khi Nhà nước đang dần trao quyền tự chủ cho các đơn vị công.

Bài báo đã nghiên cứu kinh nghiệm xây dựng chuẩn mực kế toán công quốc tế của một số quốc gia trên thế giới điển hình như kinh nghiệm của Australia, kinh nghiệm của Canada và kinh nghiệm Indonesia là một trong những quốc gia có những điểm tương đồng với Việt Nam để rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam trong xây dựng chuẩn mực kế toán công.

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- [1] Bộ Tài chính (2019), Quyết định số 1299/QĐ- BTC ngày 31/07/2017 phê duyệt đề án công bố hệ thống chuẩn mực kế toán công Việt Nam.
- [2] Bộ Tài chính (2017), Thông tư 107/2017/ TT-BTC ngày 10/10/2017 hướng dẫn chế độ kế toán hành chính sự nghiệp.
- [3] Dương Thị Vân Anh (2019) Áp dụng chuẩn mực kế toán công vào Việt Nam và một số vấn đề cần trao đổi. Tạp chí Tài chính kỳ 2 tháng 6/2019.
- [4] IPSAS Standerds:  
[http:// Ipsasb.org](http://Ipsasb.org)
- [5] IPSAS Board  
<http:// ipsasb.org>

---

*Thông tin liên hệ:* **Trần Thị Thắm**

Điện thoại: 0904106699 - Email: [tttham@uneti.edu.vn](mailto:tttham@uneti.edu.vn)

Khoa Kế toán, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp.



